



VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHÍNH SÁCH AN SINH TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM

Nguyễn Minh Trí*

Trường Đại học Công nghệ TP Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 26-12-2016; ngày nhận bài sửa: 04-01-2017; ngày duyệt đăng: 23-02-2018

TÓM TẮT

Ở Việt Nam, vấn đề thực hiện chính sách an sinh xã hội (ASXH) luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm. Sau gần 30 năm đổi mới, cùng với những thành tựu to lớn về kinh tế, công tác thực hiện chính sách ASXH đã đạt được những thành quả quan trọng. Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách ASXH vẫn còn những hạn chế nhất định, cần có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Chính vì vậy, việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách ASXH trong giai đoạn đổi mới hiện nay đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc ổn định phát triển kinh tế - xã hội.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, an sinh xã hội.

ABSTRACT

ABSTRACT

Ho Chi Minh views on implementing social welfare policies in the current renewal in VietNam

In Vietnam, the issue of implementing social security policy has always been a concern for both the Communist Party and government. After 30 years of reformation, along with enormous achievements in economy, the implementation of social security policies has gained significant results. However, the implementation still shows some constraints, requiring appropriate solutions to enhance the material and spiritual life of the people. Therefore, it is important to research and apply Ho Chi Minh views on the implementation of social security policies in the current period of reformation for a stable socio-economic development.

Keywords: Ho Chi Minh views, social security.

1. Mở đầu

Sau gần 30 năm tiến hành đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội..., đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Một trong những yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” của Đảng chính là vấn đề hoạch định và thực hiện chính sách ASXH. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được thì vẫn còn tồn đọng những vấn đề như: hệ thống chính sách ASXH chưa được phân bổ hợp lý giữa các nhóm dân cư và một bộ phận dân cư còn bị bỏ

* Email: gv_nguyenminhtri@yahoo.com.vn

sót trong mạng lưới ASXH; mức độ bao phủ chưa cao, đặc biệt là khu vực lao động phi chính thức.

Trước thực trạng đó, việc nghiên cứu và làm rõ hơn *Tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách ASXH* là một trong những việc làm cần thiết cả về mặt lí luận lẫn thực tiễn. Bài viết hi vọng sẽ cung cấp thêm các căn cứ khoa học để hoàn thiện chính sách ASXH hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về chính sách an sinh xã hội

Cho đến nay, có nhiều cách hiểu khác nhau về ASXH do bản thân nó là một khái niệm rộng và động về phạm vi, đối tượng và chức năng trong việc hỗ trợ người dân đối phó hiệu quả với những rủi ro trong đời sống xã hội. Ở góc độ tiếp cận khác nhau, các tổ chức quốc tế có khái niệm như sau:

Trong Đạo luật Hoa Kỳ ban hành vào năm 1935 (đạo luật ASXH 1935): “ASXH được hiểu là sự đảm bảo của xã hội nhằm bảo tồn nhân cách cùng giá trị cá nhân, đồng thời tạo lập cho con người cuộc sống sung mãn và hữu ích để phát triển con người” (Hong Vân, 09/01/2015). Đạo luật này đã thiết lập các chế độ trợ cấp hưu trí và trợ cấp thất nghiệp nhằm bảo vệ người dân thoát khỏi nghèo khổ khi về già, hết tuổi lao động; bên cạnh đó, đạo luật cũng đặt ra sự bảo vệ trong một số trường hợp: ốm đau, tàn tật, tử vong...

Ngân hàng Thế giới (WB) cũng đưa ra quan điểm riêng về hệ thống ASXH. Theo đó: “ASXH là toàn bộ những chính sách của nhà nước nhằm giúp cho các cá nhân, gia đình và các nhóm xã hội quản lí rủi ro của mình và cung cấp, hỗ trợ những người nghèo nhất” (Nguồn trích dẫn?). Như vậy, theo WB tiếp cận ASXH dựa vào mô hình quản lí rủi ro về kinh tế, chính trị, xã hội... là nguyên nhân của nghèo đói và nhóm người nghèo thường chịu những rủi ro nhất, đồng thời họ ít có điều kiện khắc phục những rủi ro.

Hầu hết các nghiên cứu trên thế giới, trong đó có Việt Nam ủng hộ khái niệm ASXH của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đưa ra năm 1946: “ASXH là sự bảo vệ mà xã hội cung cấp cho các thành viên của mình thông qua một số biện pháp được áp dụng rộng rãi để đương đầu với những cú sốc về kinh tế và xã hội làm mất hoặc suy giảm nghiêm trọng nguồn thu do ốm đau, thai sản, thương tật do lao động, mất sức lao động hoặc tử vong. Cung cấp chăm sóc y tế và trợ cấp cho gia đình nạn nhân có trẻ em” (Vũ Văn Phúc, 2012, tr.61).

Ở Việt Nam, mặc dù ASXH là một lĩnh vực còn nhiều mới mẻ nhưng cũng nhận được sự quan tâm của nhiều học giả, nhà quản lí nghiên cứu và cộng đồng xã hội. Theo Mai Ngọc Cường, để thấy hết được bản chất của khái niệm này, chúng ta phải tiếp cận ASXH theo cả nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa rộng: ASXH là sự đảm bảo thực hiện các quyền để con người được an bình, đảm bảo an ninh, an toàn trong xã hội. Theo nghĩa hẹp: ASXH là sự đảm bảo thu nhập và một số điều kiện thiết yếu khác cho cá nhân, gia đình và cộng đồng khi họ bị giảm hoặc mất thu nhập do họ bị giảm hoặc mất khả năng lao

động hoặc mất việc làm; cho những người già cô đơn, trẻ em mồ côi, người tàn tật, những người yếu thế, người bị thiên tai địch họa (Mai Ngọc Cường, 2009, tr.21-22).

Theo Nguyên thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng: ASXH và phúc lợi xã hội là hệ thống các chính sách và giải pháp nhằm vừa bảo vệ mức sống tối thiểu của người dân trước những rủi ro và tác động bất thường về kinh tế, xã hội và môi trường; vừa góp phần không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân (Nguyễn Tấn Dũng, 2010, tr.2).

Trong cuốn *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* cho rằng: “ASXH là một hệ thống chính sách và giải pháp nhằm bảo vệ mức sống tối thiểu của người dân trước những rủi ro và tác động bất thường về kinh tế, xã hội và môi trường; vừa không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân” (Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Việt Thông, 2016, tr.18).

Trên cơ sở kế thừa những thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học và quản lí, chúng tôi cho rằng: *Chính sách ASXH là một hệ thống các chính sách, chương trình của nhà nước và các nguồn lực xã hội thông qua phát triển thị trường lao động và giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội, tạo điều kiện để mọi người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản nhằm kiểm soát những rủi ro do những nguyên nhân khác nhau, đảm mức sống tối thiểu, không để tình trạng họ rơi vào cảnh bần cùng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, nhằm thực hiện công bằng và tiến bộ xã hội.*

Bản chất của chính sách ASXH là tạo ra *lưới an toàn* gồm nhiều tầng, nhiều lớp cho tất cả các thành viên trong trường hợp bị giảm, bị mất thu nhập hay khi gặp những rủi ro xã hội khác. Chính sách ASXH là một chính sách xã hội cơ bản của Nhà nước nhằm thực hiện chức năng phòng ngừa, hạn chế và khắc phục rủi ro, bảo đảm an toàn thu nhập và cuộc sống cho các thành viên trong xã hội. Với ý nghĩa như vậy, ở Việt Nam, cấu trúc nội dung của hệ thống chính sách ASXH gồm:

- Chính sách thị trường lao động và việc làm;
- Chính sách bảo hiểm xã hội (gồm bảo hiểm xã hội bắt buộc và tự nguyện, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn);
- Chính sách xóa đói giảm nghèo;
- Chính sách trợ giúp xã hội;
- Chính sách tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

So với mô hình phổ biến trên thế giới, hệ thống chính sách ASXH ở nước ta có một cấu phần đặc thù, đó là chính sách ưu đãi xã hội. Chính sách này nhằm thực hiện mục tiêu cao cả là đền ơn, đáp nghĩa đối với sự hi sinh, công lao đặc biệt và cống hiến to lớn của những người có công với cách mạng, với đất nước; thực hiện trách nhiệm của Nhà nước, của xã hội chăm lo, bảo đảm cho người có công có cuộc sống ổn định và ngày càng được cải thiện.

Chức năng cơ bản của chính sách ASXH là bảo đảm an toàn và duy trì thu nhập cho các thành viên trong xã hội thông qua các chính sách, biện pháp của Nhà nước và cộng đồng xã hội nhằm nâng cao năng lực tự sinh của người dân và cộng đồng.

2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chính sách an sinh xã hội

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH xuất phát chính từ triết lí nhân sinh, triết lí hành động của Người. Đề cao dân, trọng dân là triết lí xuyên suốt toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo Người, chính sách ASXH phải đặt trong mối quan hệ biện chứng với sự phát triển kinh tế, văn hóa; đồng thời tác động trở lại sự phát triển kinh tế, văn hóa.

Vào những ngày đầu xây dựng chế độ mới sau Cách mạng tháng Tám, khi trả lời phỏng vấn các nhà báo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.161). Câu trả lời phỏng vấn đã toát lên triết lí về ASXH của Hồ Chủ tịch.

Ngoài ra, thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về ASXH, Hiến pháp Việt Nam năm 1946 đã ghi nhận những điều khoản quan trọng về ASXH, tạo cơ sở pháp lí quan trọng cho việc hình thành hệ thống quy phạm và chính sách về ASXH, Điều 13 ghi nhận: “Quyền lợi các giới cần lao trí thức và chân tay được bảo đảm”; Điều 14: “Những người công dân già cả hoặc tàn tật, không làm được việc thì được giúp đỡ. Trẻ con được săn sóc về mặt giáo dưỡng”. Có thể nói, lần đầu tiên, những vấn đề ASXH được văn bản pháp lí cao nhất là Hiến pháp ghi nhận, lần đầu tiên công dân Việt Nam được ghi nhận những quyền rất quan trọng thuộc lĩnh vực ASXH. Đó cũng là căn cứ cho thấy những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được thể chế hóa ở văn bản pháp luật cao nhất của một nhà nước dân chủ.

Năm 1941, trong “Chương trình Việt Minh” công bố 10 chính sách đối với các tầng lớp nhân dân, cụ thể là: “*công nhân* ngày làm 8 giờ, công việc như nhau, nhận tiền lương như nhau, cứu tế xã hội, xã hội bảo hiểm, thu tiêu các giấy giao kèo nô lệ, lập các giấy giao kèo chung chủ - thợ. *Nông dân* ai cũng có ruộng cày, giảm địa tô, cứu tế nông dân trong những năm mất mùa. Hậu đãi *binh lính* có công giữ vững Tổ quốc và phu cấp gia đình binh lính đầy đủ. Bỏ học phí, mở thêm trường học, giúp đỡ *thầy trò* nghèo. Về phương diện kinh tế, chính trị, văn hóa, *đàn bà* đều được bình đẳng với đàn ông. Chính phủ hết sức giúp đỡ *các nhà có vốn tự do kinh doanh*, bỏ thuế môn bài và các thứ tạp thuế do đế quốc đặt ra. Hậu đãi viên chức xứng đáng với công học hành của họ. Người già và kẻ tàn tật được chính phủ chăm nom và cấp dưỡng. Nhi đồng được chính phủ chăm sóc đặc biệt về thể dục và trí dục. Hoa kiều được chính phủ bảo chứng tài sản an toàn, được đối đãi như dân tối huệ quốc (Hồ Chí Minh, 1995, tr.585). Quan điểm trên đã xử lí đúng đắn, hài hòa, đảm bảo ASXH trong mối quan hệ với tăng trưởng kinh tế vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của từng giai đoạn lịch sử cụ thể.

Trong giai đoạn từ năm 1947 đến những năm 50 của thế kỉ XX, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo, ban hành một loạt chính sách, chế độ liên quan đến cán bộ, công chức, người lao động như chế độ tiền lương, phụ phí, chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ công chức, viên chức, chế độ đãi ngộ quân nhân.

Đánh giá vai trò của nguyên tắc công bằng, hài hòa lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội, nhóm xã hội, giữa các nghề nghiệp, các ngành, giữa các thành viên trong xã hội trên lĩnh vực phân phối vào năm 1966, Người căn dặn: “Trong công tác lưu thông phân phối, có hai điều quan trọng luôn nhớ:

Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng. Không sợ nghèo, chỉ sợ lòng dân không yên” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.185).

Thực hiện công bằng phù hợp với điều kiện thực tế của đất nước luôn là vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội. Người ta luôn luôn khó có thể thỏa mãn về tất cả những nhu cầu như mong muốn về vật chất và tinh thần. Đặc biệt, khi đời sống còn nhiều khó khăn, thiếu thốn thì nhân dân có thể sẵn sàng chấp nhận và cố gắng tìm cách khắc phục. Song nhân dân không thể chấp nhận bất công xã hội do tình trạng phân phối không công bằng gây ra. Công bằng xã hội là nguồn gốc tạo nên sự đoàn kết toàn dân và sức mạnh của sự đồng thuận xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội. Công bằng cần được thực hiện trong mọi lĩnh vực quan hệ xã hội và tổ chức xã hội của con người và cần thực hiện trong cả quá trình sản xuất, nhất là trong lĩnh vực phân phối.

Trong suốt cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm, chăm sóc những đối tượng yếu thế, người có công với Tổ quốc. Trong *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người căn dặn, ngay sau khi kháng chiến chống Mĩ cứu nước của nhân dân ta hoàn toàn thắng lợi, Đảng phải thực hiện chính sách ASXH đối với những đối tượng có công với đất nước để họ nhanh chóng ổn định cuộc sống “Đối với những người đã dũng cảm hi sinh một phần xương máu của mình..., Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng bào phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mọi người để họ có thể dần dần “tự lực cách sinh”... Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương... phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ đói rét” (Hồ Chí Minh, 2000, tr.503). Có thể nói, việc chăm lo cho đối tượng này đã thể hiện tính nhân văn, nhân bản của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Những bài phát biểu, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện rõ tư tưởng về ASXH, đến nay vẫn còn nguyên giá trị nhân văn.

2.3. Vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam về chính sách ASXH trong quá trình đổi mới ở Việt Nam

Dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết những nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước về chính sách ASXH, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng để xây dựng đường lối phát triển đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên,

tùy vào điều kiện lịch sử cụ thể ở từng giai đoạn mà mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ cụ thể đặt ra khác nhau.

Nhìn lại thời kì trước Đổi mới, đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh với những hậu quả nặng nề để lại, nền kinh tế lạc hậu, đói nghèo; do đó, Đảng tập trung chỉ đạo việc phát triển kinh tế - xã hội nhằm giải quyết những khó khăn trước mắt của xã hội. Với cơ chế tập trung bao cấp nên nội dung của chính sách ASXH đã không phù hợp, còn tản mạn, chưa tập trung và giá trị pháp lí chưa cao. Cũng do cơ chế điều hành chính sách theo kiểu kế hoạch hóa dẫn đến vai trò của Nhà nước bị suy giảm, đời sống người lao động khó khăn, quyền hưởng ASXH không được đảm bảo. Chính sách ASXH, trong đó, bảo hiểm xã hội mới chỉ hướng đến công nhân, viên chức, lực lượng vũ trang, người có công với cách mạng, thương bệnh binh và gia đình liệt sĩ chứ chưa chú ý đúng mức đến lao động ở các thành phần kinh tế khác.

Đại hội VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (12/1986) mở đầu thời kì đổi mới đã nghiêm khắc tự phê bình những khuyết điểm, sai lầm, đồng thời đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đảng coi chính sách xã hội là chính sách bao trùm lên mọi mặt đời sống của con người, điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hóa, quan hệ giai cấp, dân tộc. Cũng từ đây, hoạt động của hệ thống ASXH Việt Nam có bước thay đổi căn bản, từ cơ chế bao cấp của Nhà nước sang cơ chế có sự tham gia của các thành phần khác trong xã hội. Kể từ đó, tiến trình đổi mới toàn diện đất nước ngày càng đi vào chiều sâu. Thuật ngữ “ASXH” được chính thức sử dụng trong văn kiện Đại hội IX của Đảng (4/2001), một tư duy mới xuất hiện, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại: “Khẩn trương mở rộng hệ thống bảo hiểm xã hội và ASXH. Sớm xây dựng và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động thất nghiệp” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.105). Trong nội dung văn kiện, ASXH được đề cập với tư cách là một bộ phận quan trọng trong của chính sách xã hội hướng tới giải quyết có hiệu quả mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội và “thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm ASXH trong từng bước và từng chính sách phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tr.124).

Nghị quyết Đại hội X của Đảng chủ trương: “Xây dựng hệ thống ASXH đa dạng, phát triển mạnh hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới y tế toàn dân...; đa dạng hóa các loại hình cứu trợ xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006, tr.229). Đến Đại hội XI (năm 2011), ASXH được nâng lên tầm cao mới, với quan điểm mới toàn diện hơn về nội dung kết hợp tăng trưởng kinh tế với chính sách ASXH nhằm đáp ứng yêu cầu đất nước trong giai đoạn mới, chủ động, hội nhập quốc tế. Đảng tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán: “Phải coi trọng việc kết hợp chặt chẽ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội; bảo đảm ASXH, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào vùng sâu, vùng xa...” (Đảng Cộng Sản Việt Nam, 2011, tr.316).

Nghị Quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 01/6/1012 và Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 đã đề ra các mục tiêu, phương hướng và giải pháp thực hiện một số vấn đề về chính sách xã hội, trong đó có chính sách ASXH giai đoạn 2012-2020. Nghị quyết đã đặt ra yêu cầu là chính sách xã hội phải được đặt ngang tầm với chính sách kinh tế và thực hiện đồng bộ với phát triển kinh tế, phù hợp với trình độ phát triển và khả năng nguồn lực trong từng thời kì..., đồng thời thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, bảo hiểm mức sống tối thiểu và hỗ trợ kịp thời người có hoàn cảnh khó khăn. Điều này thể hiện rõ bản chất tốt đẹp của xã hội nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Trong thời kì đổi mới và hội nhập, quan điểm chính sách ASXH đã nhanh chóng được cụ thể hóa thành các văn bản pháp lí, bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả khi triển khai thực hiện. Trong 30 năm đổi mới, Nhà nước đã thể chế hóa Nghị quyết của Đảng và ban hành trên 50 loại chính sách về lĩnh vực ASXH khác nhau (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lí) (Nguyễn Hữu Dũng, 2010). Có thể khẳng định, về mặt xây dựng thể chế, trong thời gian qua, công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật về ASXH đã được Đảng và Nhà nước rất quan tâm và cũng đã đạt được những tiến bộ đáng kể; đồng thời tạo điều kiện cho mọi người dân tiếp cận chính sách, pháp luật.

Thực hiện đường lối đổi mới, trong 30 năm qua, các chương trình, chính sách ASXH đã đạt được những kết quả nổi bật:

- Trong lĩnh vực lao động, năm 2014, ước có 1,6 triệu người được tạo việc làm, tăng 3,7% so với năm 2013, trong đó xuất khẩu lao động khoảng 105 nghìn người, vượt chỉ tiêu hơn 20% (Hồng Vân, 09/01/2015).

- Số hộ nghèo giảm từ 29% (năm 2002) xuống còn 9,5% (năm 2011); chỉ số phát triển con người (HDI) tăng từ mức 0,683 (năm 2000) lên mức 0,728 (năm 2011), xếp thứ 128/187 nước, thuộc nhóm trung bình cao của thế giới; năm 2011, nước ta đã hoàn thành 6/8 nhóm Mục tiêu phát triển Thiên niên kỉ (MDGs) do Liên hiệp quốc đề ra cho các nước đang phát triển đến năm 2015 (Vũ Văn Phúc, 2012, tr.137). Năm 2014, Việt Nam cũng đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, thực hiện tín dụng ưu đãi cho hàng trăm nghìn lượt hộ nghèo vay vốn với doanh số gần 10 nghìn tỉ đồng. Hiệu quả là tỉ lệ hộ nghèo của cả nước và các huyện, xã nghèo giảm nhanh. Đến cuối năm 2014, tỉ lệ hộ nghèo cả nước ước giảm 1,8-2%/năm so với cuối năm 2013 (từ 7,8% xuống còn 5,8-6%), riêng các huyện nghèo giảm bình quân 5%/năm.

- Hệ thống bảo hiểm xã hội có những bước phát triển đáng kể: tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc năm 2012 đạt 53.766 nghìn người, bảo hiểm tự nguyện thu hút trên 104 nghìn người tham gia; trên 5544 nghìn người tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Trong năm 2014, Việt Nam tiếp tục đầu tư xây mới và nâng cấp mở rộng nhiều bệnh viện, phát triển y tế biển đảo, khuyến khích phát triển y tế ngoài công lập. Các loại hình bảo hiểm cho người

dân ngày càng mở rộng với sản phẩm đa dạng. Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp ngày càng tăng và được hưởng các chế độ và quyền lợi đúng quy định. Số người tham gia bảo hiểm xã hội đạt hơn 11,5 triệu người. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt khoảng 72% dân số. Phó chủ nhiệm Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội Bùi Sỹ Lợi đánh giá: Chúng tôi thấy trong năm qua, Chính phủ tập trung giải quyết chính sách xã hội rất tốt. Chúng ta dành 18% ngân sách để chi cho phúc lợi xã hội, chính sách xã hội, ASXH và chính sách người có công. Điểm sáng nhất là chúng ta đảm bảo rất tốt chính sách đối với người có công (Hồng Vân, 09/01/2015).

- Chính sách ưu đãi đối với người có công không ngừng được đảm bảo với mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư cùng địa bàn. Mức ưu đãi trợ cấp năm 2009 tăng 2,1 lần so với năm 2006. Năm 2010, ngân sách trung ương dành 19.000 tỉ đồng để thực hiện ưu đãi thường xuyên cho 1,4 triệu người có công (Hồng Vân, 09/01/2015).

- Hệ thống pháp luật bảo hiểm xã hội ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý trong điều chỉnh các quan hệ xã hội. Hệ thống bảo hiểm xã hội được hoàn thiện với nội dung và hình thức ngày càng phong phú, nhằm chia sẻ và trợ giúp thiết thực cho người tham gia bảo hiểm xã hội; các phong trào “Tương thân, tương ái”, “Quỹ vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn” được tổ chức thường xuyên và thu hút sự hưởng ứng của nhiều lực lượng xã hội, đóng góp đáng kể vào việc nâng cao ASXH cho mọi người, nhất là người nghèo, vùng nghèo.

- Nguồn lực cho ASXH đạt mức độ xã hội hóa cao về tài chính và tổ chức thực hiện. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong việc thực hiện các chính sách ASXH thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình khác.

Tuy nhiên, việc thực hiện chính sách ASXH còn nhiều hạn chế: Công tác tạo việc làm chưa bền vững, tỉ lệ thất nghiệp ở nông thôn và đô thị có xu hướng tăng; giảm nghèo chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao nhất là vùng đồng bằng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa; diện hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên còn hẹp, mức chuẩn trợ cấp thấp; tỉ lệ bao phủ của chính sách hỗ trợ cũng như mức trợ cấp thấp, chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; nguồn lực để thực hiện ASXH còn hạn chế, chủ yếu dựa vào ngân sách nhà nước và các hình thức bảo hiểm chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của người dân; chất lượng các dịch vụ nhìn chung còn thấp, vẫn xảy ra không ít tiêu cực, phiền hà.

Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được cũng như hạn chế trong quá trình thực hiện chính sách ASXH ở Việt Nam, chúng tôi kiến nghị một số giải pháp sau:

- Điều tiết tăng thu nhập cho tầng lớp người nghèo. Nhà nước dùng ngân sách để hỗ trợ cho người nghèo, những người khuyết tật... thông qua các chương trình kinh tế - xã hội, các quỹ trợ cấp, trợ giá, tín dụng ưu đãi... Ngoài ra còn vận động nhân dân góp quỹ xóa đói, giảm nghèo, giúp đỡ vùng gặp thiên tai.

- Mở rộng và đa dạng hóa hệ thống bảo hiểm. Kinh tế thị trường xảy ra nhiều rủi ro, cộng với thiên tai, dịch bệnh ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của dân cư. Vì vậy, Nhà nước cần khuyến khích mở rộng và đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm của cả Nhà nước lẫn tư nhân, nhằm ổn định kinh tế - xã hội. Dịch vụ này ở nước ta còn kém phát triển.

- Tăng cường quản lý nhà nước về thực hiện chính sách ASXH, rà soát, đánh giá toàn diện các chính sách ASXH hiện hành. Tiếp tục thực hiện các chính sách có hiệu quả, điều chỉnh những chính sách đang còn bất cập và bổ sung một số chính sách mới; tăng cường số lượng và chất lượng đội ngũ chuyên môn, nghiệp vụ và cán sự xã hội; xây dựng chính sách khuyến khích khu vực ngoài nhà nước tham gia cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản; hiện đại hóa công tác quản lý đối tượng ASXH.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và người dân về chính sách ASXH.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực ASXH, tranh thủ nguồn lực quốc tế, hợp tác chuyên gia, phát triển các dự án kỹ thuật để thí điểm các chính sách, chương trình mới và nâng cao năng lực nghiên cứu, tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện đề án; xây dựng Báo cáo quốc gia về ASXH.

Nhà nước cần phải áp dụng những giải pháp thiết thực mới có thể phát huy được mặt tích cực, hạn chế và ngăn ngừa mặt trái của cơ chế thị trường, tạo những tiền đề để nền kinh tế phát triển bền vững, hài hòa với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Kết luận

Trong cuộc đời hoạt động của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân tộc ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh, 1995, tr.167).

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về thực hiện chính sách ASXH, vận dụng vào thực tiễn đổi mới hiện nay là vấn đề rất cần thiết, đặc biệt là khi Việt Nam tiến hành đổi mới toàn diện đất nước, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thực hiện công nghiệp hóa theo hướng hiện đại, và hội nhập kinh tế quốc tế. Sau 30 năm đổi mới, Việt Nam đã thoát ra khỏi nhóm nước nghèo, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng được cải thiện. Tuy nhiên, với mặt trái của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế đã tác động tiêu cực đến cuộc sống của người lao động, như: thất nghiệp, phân hóa giàu nghèo, rủi ro do khủng hoảng kinh tế gây ra... Vì thế, hơn bao giờ hết, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách ASXH đa tầng, linh hoạt để bảo vệ đời sống người lao động trong quá trình đổi mới ở Việt Nam hiện nay là hết sức cấp bách, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Nguyễn Hữu Dũng. (2010). Hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát, Tạp chí *Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội*, Kinh tế và Kinh doanh, 26 (2010), tr.118-128.
- Nguyễn Tấn Dũng. (2010). Đảm bảo ngày càng tốt hơn an sinh xã hội và phúc lợi xã hội là một nội dung chủ yếu của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 – 2020. Tạp chí *Cộng sản*, Số 285 (9/2010), tr.3-4.
- Mai Ngọc Cường. (2009). *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2001). *Văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2006). *Văn kiện Đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Đảng Cộng Sản Việt Nam. (2011). *Văn Kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*: Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (1995). *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồ Chí Minh. (2000). *Toàn tập*, tập 12. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Phùng Hữu Phú, Nguyễn Văn Đăng, Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên). (2016). *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Vũ Văn Phúc (chủ biên). (2012). *An sinh xã hội ở Việt Nam hướng tới 2020*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật.
- Phạm Văn Sáng, Ngô Quang Minh, Bùi Văn Hiên, Nguyễn Anh Dũng. (2009). *Lí thuyết và mô hình an sinh xã hội (phân tích thực tiễn ở Đồng Nai)*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- Hồng Vân. (09/01/2015). An sinh xã hội năm 2014: điểm sáng về bảo đảm quyền con người. Truy cập <http://vovworld.vn/vi-VN/Binh-luan/An-sinh-xa-hoi-nam-2014-diem-sang-ve-bao-dam-quyen-con-nguoi/301969.vov>